

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14/02/2020

“*V/v tranh chấp Ly hôn và
nuôi con chung giữa chị N,
anh T*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Nhân

2. Ông Đào Duy Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1982

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971

Cùng cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện P, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên tòa có mặt chị N, anh T vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2019, trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đỗ Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện P, tỉnh Thái Bình ngày 05/01/2006. Do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên đời sống chung có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung; năm 2015 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống riêng từ đó đến

nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh T.

Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Bảo Th sinh ngày 17/02/2009, hiện đang ở với chị, chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con;

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh T, nhưng anh T vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng.

Kết quả xác minh với gia đình anh T được cung cấp: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và con chung như chị N đã trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình không rõ, nhưng từ năm 2015 anh T, chị N đã sống riêng cho đến nay. Hiện anh T đi làm ăn tự do, gia đình không biết địa chỉ cụ thể nhưng anh vẫn thường xuyên về nhà. Gia đình đã thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T biết, anh T có nói với gia đình do công việc bận mãi anh không đến Tòa án để tham gia tố tụng, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị N.

Kết quả xác minh với chính quyền địa phương thôn Đ, xã G, huyện P, tỉnh Thái Bình cho thấy: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị N, anh T có mâu thuẫn dẫn đến đã không sống cùng nhau nhiều năm nay. Anh T hiện đi làm tự do nhưng vẫn đi về nhà với mẹ đẻ ở địa phương.

Ý kiến của con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Th có nguyện vọng xin được ở với chị Đỗ Thị N.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T; giao con chung Nguyễn Thị Bảo Th sinh ngày 17/02/2009 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con do chị N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; chị N không yêu cầu giải quyết về tài sản, anh T vắng mặt nên không giải quyết về phân chia tài sản; chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị N khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại xã G, huyện P, tỉnh Thái Bình, căn cứ các điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Văn T xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2006 ngày 05/01/2006 là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị N và kết quả xác minh cho thấy, trong cuộc sống chung giữa vợ chồng chị N, anh T có mâu thuẫn, nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm sống. Năm 2015, mâu thuẫn trầm trọng, chị N và anh T ra sống riêng, không quan tâm đến cuộc sống của nhau đến nay đã 05 năm nay, nay chị N xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn, anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt để tham gia tố tụng và hòa giải, điều đó cho thấy anh T cũng không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị thực sự đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Thị Bảo Th sinh ngày 17/02/2009. Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị N là phù hợp với thực tế từ khi anh chị không chung sống cùng nhau, con chung vẫn ở với chị N, được chị N nuôi dưỡng chu đáo; con chung cũng có nguyện vọng xin được ở với chị N, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị N là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên không giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Đỗ Thị N không yêu cầu giải quyết về phân chia tài sản; quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T vắng mặt, Tòa án không lấy được lời khai của anh T nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Bảo Th sinh ngày 17/02/2009 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị Đỗ Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về chia tài sản: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004217 ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã G, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hương Liên